

Vĩnh Lợi, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần A**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Đỗ B**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần A và chị Đỗ B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Anh Trần A và chị Đỗ B thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Anh Trần A và chị Đỗ B thống nhất giao cháu Trần K sinh ngày 24 tháng 02 năm 2008 và cháu Trần X sinh ngày 28 tháng 10 năm 2012 cho anh

Trần A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; (hiện cháu Trần K và cháu Trần X đang sống chung với anh Trần A).

Chị Đỗ B không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần A không yêu cầu chị Đỗ B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần A và chị Đỗ B thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần A và chị Đỗ B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng anh Trần A tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Hiền đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0008503 ngày 13 tháng 01 năm 2021, chuyển thu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Trần A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã H, huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo